| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2021
*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Thao

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đình Thị Thanh Hải và ông Nguyễn Kim Cương

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2021/TLST- HNGĐ ngày 02-8-2021 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-8-2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1984.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải V trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hải N đăng ký kết hôn ngày 02-10-2008 tại UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên tìm lý do gây sự nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị V xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị V va anh N có hai con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 14-4-2009 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 17-7-2019, hiện các con đang sống cùng với chị. Tại đơn khởi kiện Chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi các con là 1.500.000 đồng/1 con/1 tháng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải L và để anh anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A. Chị V và anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hải N trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Hải V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02-10-2008 tại UBND phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng đến nay chưa có kết quả. Anh N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh N xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 14-4-2009 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 17-7-2019. Tại phiên tòa, anh N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A và đồng ý để Chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải L. Anh N và Chị V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không đồng ý với ý kiến của Chị V, anh đề nghị Tòa án xem xét lại đơn khởi kiện của Chị V.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải V

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải V được ly hôn anh Nguyễn Hải N.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hải V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 17-7-2019 cho đến đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho anh Nguyễn Hải N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 14-4-2009 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

Chị V và anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Nguyễn Hải N có nơi cư trú tại tổ dân phố Hồng Thái, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải V và anh Nguyễn Hải N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 02-10-2008 là hôn nhân hợp pháp. Theo Chị V thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh N xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh không đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên anh N không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N đến hòa giải, nhưng anh N hoặc không hợp tác hoặc không có mặt theo thông báo của Tòa án, thể hiện anh N không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng của Chị V và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị V, cho Chị V được ly hôn anh N.

[3] Về con chung: Chị V và anh N có hai con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 14-4-2009 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 17-7-2019. Chị V và anh N đều có đề nghị Chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải L và anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của các đương sự phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hải A là được ở cùng với bố. Do đó, nên giao cháu Nguyễn Hải L cho Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Hải A cho anh N

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V, anh N đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N không đồng ý với ý kiến của Chị V nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh N không đưa ra yêu cầu cùng các tài liệu, chứng cứ liên quan về việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh N không phải chịu tiền án phí.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải V được ly hôn anh Nguyễn Hải N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hải V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 17-7-2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

Giao cho anh Nguyễn Hải N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 14-4-2009 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

Chị V và anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị V, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0009326 ngày 02-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- UBND p. Hồng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**